

Số: 07/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC

CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	4.29	7	100%	Tiêu chí 10.3	4	4.17	6	100%
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	5	4.29	7	100%	Tiêu chí 11.4	3	3.60	3	60%
					Tiêu chí 11.5	3			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		45			90%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC

CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

*(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học và với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin và cập nhật về một số vấn đề mới của lĩnh vực đào tạo. Đề cương các học phần được đầu tư xây dựng thể hiện rõ các kế hoạch thực hiện học phần. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Các hoạt động dạy và học đa dạng; thực tập, thực tế được chú trọng; nghiên cứu khoa học của sinh viên được triển khai khá tích cực. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể và có hướng dẫn thực hiện; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời giúp cải tiến việc học tập. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có trình độ và năng lực chuyên môn cao, có kết quả nghiên cứu và công bố khoa học tốt. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát cập nhật và thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai hiệu quả; các hoạt động hỗ trợ người học và ngoại khóa đa dạng, phù hợp với đặc thù của ngành học giúp sinh viên tốt nghiệp trong tìm kiếm việc làm. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội được xây dựng; các điều kiện an ninh an toàn được quan tâm; hệ thống công nghệ thông tin được cải tiến để đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập; quá trình dạy - học, kiểm tra đánh giá được rà soát thường xuyên và có những cải tiến nâng cao chất lượng. Việc xác lập các tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được thực hiện theo quy định và có sự hỗ trợ của phần mềm quản lí; cơ sở dữ liệu được cập nhật hằng năm. Các chỉ số kết quả đầu ra được đối sánh trong nội bộ Trường giúp nhận diện khá đầy đủ về thực trạng CTĐT và có các giải pháp khắc phục, cải tiến.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên để rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra đáp ứng được nhu cầu của xã hội và làm rõ hơn năng lực và phẩm chất của người học. Xác định chuẩn xác các chỉ báo chuẩn đầu ra (PIs) đảm bảo khả thi và có thể đo lường được. Bổ sung các chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Xác định chuẩn xác ma trận kỹ năng về mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát, bổ sung các học phần mới; cập nhật nội dung của các học phần nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Bổ sung thêm các phương pháp dạy học hiện đại, dạy học gắn với thực tiễn địa phương trong các học phần để cường phát triển kỹ năng, nâng cao khả năng tự học/tự nghiên cứu cho người học.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT. Rà soát mức độ chuẩn xác và tương thích về sự đóng góp của học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát tăng tính logic về trình tự và nội dung của chương trình dạy học: điều chỉnh các khối kiến thức, số tín chỉ tự chọn và bắt buộc; tăng khối kiến thức đại cương và khối kiến thức chuyên ngành, giảm khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm; bổ sung, tích hợp một số học phần, chuyển một số học phần từ bắt buộc thành tự chọn.

4. Xác định rõ giờ tự học ở các chương/mục, có hướng dẫn và hình thức đánh giá phù hợp trong chương trình dạy học. Tổ chức thường xuyên các hội thảo, tập huấn trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập. Định kỳ đánh giá hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học một cách bài bản hơn để có căn cứ cải tiến; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, nhất là sử dụng hiệu quả hơn hệ thống dạy học trực tuyến và hệ thống LMS trong dạy học kết hợp

5. Xây dựng quy trình, hướng dẫn phân tích, đánh giá độ tin cậy, độ chính xác của đề thi, của kết quả thi. Tiếp tục xây dựng, thẩm định và bổ sung các ngân hàng đề thi, ngân hàng câu hỏi. Đánh giá mức độ phù hợp, tính chính xác và hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh, cải tiến phù hợp với đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần hướng tới đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT đối với sinh viên tốt nghiệp.

6. Nghiên cứu điều chỉnh kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo khả thi và tính đến các yếu tố đặc thù của CTĐT; cập nhật Đề án vị trí việc làm, chi tiết hóa và xác định mức năng lực để đánh giá và phát triển theo vị trí. Có hướng dẫn quy đổi, ghi nhận đánh giá kết quả phục vụ cộng đồng của giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên phù hợp với vị trí việc làm. Nghiên cứu điều chỉnh cơ chế quản lý dữ liệu công bố khoa học của giảng viên để đối sánh cải tiến chất lượng.

7. Mô tả và xác định mức năng lực cho từng vị trí việc làm để thực hiện đánh giá năng lực, lập kế hoạch và thực hiện đào tạo đội ngũ nhân viên, lưu ý đến năng lực và các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số và công nghệ trong công tác quản lý. Xây dựng và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của nhân viên theo bộ chỉ số KPIs; bổ sung các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng vào quản trị theo kết quả công việc; thực hiện đãi ngộ gắn với kết quả, hiệu quả và ghi nhận cống hiến để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

8. Khảo sát nhu cầu nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp với yêu cầu đặc thù của ngành. Có giải pháp hỗ trợ người học hiệu quả hơn theo hướng cá thể hóa. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ người học, nhất là các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp để có những cải tiến phù hợp. Có giải pháp tăng cường không gian tự học, không gian sáng tạo cho người học.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số, xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp và cơ sở dữ liệu dùng chung; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập; đẩy mạnh số hóa tài liệu,

nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư khai thác thư viện điện tử. Tăng hiệu quả sử dụng, khai thác học liệu dùng chung trong Đại học Đà Nẵng; tăng cường kinh phí biên soạn giáo trình, bài giảng và thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu CTĐT.

10. Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Tăng cường thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT. Cải tiến việc đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích và khai thác kết quả đánh giá để cải tiến nhằm đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Phân tích nguyên nhân thôi học, chậm tốt nghiệp để có các biện pháp hiệu quả giúp người học hoàn thành thời hạn học tập. Nghiên cứu có giải pháp khai thác lợi thế của Đại học Đà Nẵng là đại học vùng và kết nối, hợp tác cơ quan, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động, trong đào tạo và nâng cao khả năng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp. Đảm bảo mức chi cho nghiên cứu khoa học và tăng cường hỗ trợ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT một cách đầy đủ, đặc biệt đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp và đối sánh với các cơ sở đào tạo để cải tiến.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
